

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”

(Thay thế Kế hoạch số 466/KH-UBND ngày 05/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU: Bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng, tử vong do COVID-19; khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu duy trì trạng thái bình thường mới trên địa bàn toàn tỉnh.

II. QUAN ĐIỂM

1. Bảo đảm mục tiêu kép nhưng đặt sức khỏe, tính mạng người dân lên trên hết, trước hết; các giải pháp phòng, chống dịch phải dựa trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, vận dụng phù hợp với tình hình dịch bệnh trên toàn quốc và của tỉnh; đảm bảo người dân được bảo vệ tốt nhất trước dịch bệnh, được tiếp cận dịch vụ y tế sớm nhất, nhanh nhất, ngay từ cơ sở; không gây ách tắc trong lưu thông, sản xuất, kinh doanh.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; huy động cả hệ thống chính trị; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống dịch; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong toàn tỉnh, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở.

3. Trong phòng, chống dịch phải lấy phòng dịch là cơ bản, lâu dài; y tế là lực lượng nòng cốt cùng với các lực lượng quân đội, công an,... đồng thời huy động sự tham gia của tất cả các lực lượng trong xã hội. Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể trong phòng, chống dịch, trong sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt an toàn.

4. Các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 phải được thực hiện kịp thời, quyết liệt; đảm bảo hài hòa giữa các giải pháp chuyên môn y tế với các giải pháp hành chính, kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự.

III. PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CẤP ĐỘ DỊCH

1. Phân loại cấp độ dịch

- Cấp 1: Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh.

- Cấp 2: Nguy cơ trung bình tương ứng với màu vàng.
- Cấp 3: Nguy cơ cao tương ứng với màu cam.
- Cấp 4: Nguy cơ rất cao tương ứng với màu đỏ.

2. Phạm vi đánh giá cấp độ dịch: Đánh giá ở quy mô cấp xã, phường, thị trấn.

3. Tiêu chí đánh giá cấp độ dịch

3.1. Các tiêu chí

- a) Tiêu chí 1: Tỷ lệ ca mắc mới tại cộng đồng/số dân/thời gian.
- b) Tiêu chí 2: Độ bao phủ vắc xin.
- c) Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.

3.2. Cách xác định các tiêu chí: Theo Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế. Có 02 nhóm để xác định cấp độ dịch gồm: Nhóm chỉ số về mức độ lây nhiễm và Nhóm chỉ số về khả năng đáp ứng.

a) Tiêu chí 1: Tỷ lệ ca mắc mới trên địa bàn/số dân/thời gian

* **Chỉ số 1a.** Tỷ lệ ca mắc mới trong tuần trên địa bàn cấp xã/100.000 dân (viết gọn là Tỷ lệ ca mắc mới, thuộc nhóm chỉ số mức độ lây nhiễm).

Tỷ lệ ca mắc mới được phân theo 04 mức độ từ thấp đến cao (mức 1: <90; mức 2: 90 đến dưới 450; mức 3: 450 đến 600; mức 4: >600).

* **Chỉ số 1b.** Tỷ lệ ca bệnh phải thở ô xy trung bình trong 7 ngày qua ghi nhận trên địa bàn xã/100.000 người (viết gọn là Tỷ lệ ca bệnh phải thở ô xy, thuộc nhóm chỉ số mức độ lây nhiễm).

Tỷ lệ ca bệnh phải thở ô xy được phân theo 04 mức độ (mức 1: < 1; mức 2: 1 đến dưới 32, mức 3: 32 đến 40, mức 4: >40).

Tỷ lệ ca bệnh phải thở ô xy do Trung tâm Y tế cấp huyện tính toán và phân bố đến từng địa bàn cấp xã.

* **Chỉ số 1c.** Tỷ lệ ca tử vong trong tuần trên địa bàn cấp xã/100.000 dân (viết gọn là Tỷ lệ ca tử vong).

Yêu cầu chỉ số này không được vượt quá 6/100.000 dân trên địa bàn cấp xã.

Chỉ số này là hệ quả của tổng hợp mức độ lây nhiễm và khả năng đáp ứng, đồng thời đây là mục tiêu cần phải không chệ; do đó chỉ số này được sử dụng để đánh giá điều chỉnh cấp độ dịch trên địa bàn cấp xã.

b) Tiêu chí 2: Độ bao phủ vắc xin

* **Chỉ số 2a.** Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các mũi tiêm theo khuyến cáo tại thời điểm đánh giá của Bộ Y tế của địa bàn cấp xã tính trên toàn bộ dân số trên địa bàn (viết gọn là Tỷ lệ tiêm đủ mũi vắc xin, thuộc nhóm mức độ lây nhiễm).

Yêu cầu tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi phải đạt tối thiểu 75% tổng dân số tại thời điểm đánh giá.

Chỉ số 2a được sử dụng để điều chỉnh mức độ lây nhiễm trên địa bàn cấp xã.

* **Chỉ số 2b.** Tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi trở lên ở người thuộc nhóm nguy cơ cao (không chống chỉ định tiêm chủng) trong số đối tượng ở nhóm nguy cơ cao của địa bàn cấp xã (viết gọn là Tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi ở nhóm nguy cơ cao, thuộc nhóm mức độ lây nhiễm).

Yêu cầu tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi ở người thuộc nhóm nguy cơ cao phải đạt tối thiểu 90% số đối tượng phải tiêm chủng tại thời điểm đánh giá.

Chỉ số 2b được sử dụng để điều chỉnh mức độ lây nhiễm trên địa bàn cấp xã.

c) Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

* **Chỉ số 3a.** Tỷ lệ sẵn sàng quản lý, chăm sóc/10.000 dân: khả năng có thể quản lý, chăm sóc tại địa bàn cấp xã (viết gọn là Tỷ lệ sẵn sàng quản lý, chăm sóc, thuộc nhóm khả năng đáp ứng).

Chỉ số này được chia làm 3 khả năng (cao: > 500; trung bình: 200-500; thấp: <200).

* **Chỉ số 3b.** Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh COVID-19 còn trống tại các cơ sở thu dung, điều trị trên địa bàn cấp huyện/100.000 dân tại thời điểm đánh giá (viết gọn lại là Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh COVID-19 còn trống, thuộc nhóm khả năng đáp ứng).

Chỉ số này được chia làm 3 khả năng (cao: > 30; trung bình: 10- 30, thấp: < 10).

Chỉ số này do Trung tâm Y tế cấp huyện xác định sau đó được dùng chung cho tất cả các xã trên địa bàn thuộc huyện.

* **Chỉ số 3c.** Tỷ lệ giường điều trị tích cực (ICU) có đủ nhân viên y tế phục vụ/100.000 dân (viết gọn là Tỷ lệ giường điều trị tích cực, thuộc nhóm khả năng đáp ứng).

Yêu cầu tỷ lệ giường ICU có đủ nhân viên y tế phục vụ trên địa bàn cấp tỉnh phải đạt tối thiểu 4/100.000 dân.

Chỉ số 3c được sử dụng để hiệu chỉnh mức độ đáp ứng trên địa bàn cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh. Nếu chỉ số này không đạt mức tối thiểu (4/100.000) thì phải giảm mức độ đáp ứng của tuyến xã xuống một mức độ (trừ trường hợp đang ở khả năng thấp).

4. Cách xác định cấp độ dịch

Cấp độ đáp ứng dịch tại tuyến xã được xác định bằng cách tổng hợp từ kết quả về mức độ lây nhiễm và mức độ đáp ứng của địa bàn cấp xã, thực hiện theo 3 bước sau:

4.1. Bước 1: Xác định Mức độ lây nhiễm (4 mức)

Mức độ lây nhiễm của một địa bàn cấp xã là mức độ cao nhất của 02 chỉ số (1a, 1b) của Tiêu chí 1 và được hiệu chỉnh của 02 chỉ số (2a, 2b) của Tiêu chí 2 được liệt kê theo bảng dưới đây:

Bảng 1: Xác định mức độ lây nhiễm

Các chỉ số đánh giá nguy cơ lây nhiễm	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4
Chỉ số 1a. Tỷ lệ ca mắc mới	<90	90-	450-	>600

		<450	600	
Chỉ số 1b. Tỷ lệ ca bệnh phải thở ô xy	< 01	01 -<32	32 - 40	>40

Sau đó kết hợp với chỉ số 2a và 2b; nếu một trong hai chỉ số hoặc cả hai chỉ số 2a, 2b không đạt mức tối thiểu thì phải nâng mức độ lây nhiễm lên một mức độ (trừ trường hợp đang ở mức độ 4).

4.2. Bước 2: Xác định khả năng đáp ứng

Khả năng đáp ứng của một địa phương là khả năng thấp nhất của 02 chỉ số 3a, 3b của Tiêu chí 3 và được hiệu chỉnh của chỉ số 3c của Tiêu chí 3 được liệt kê theo bảng dưới đây:

Bảng 2: Xác định khả năng đáp ứng của một địa phương

Chỉ số đánh giá khả năng đáp ứng của một địa phương	Khả năng cao	Khả năng trung bình	Khả năng thấp
Chỉ số 3a. Tỷ lệ sẵn sàng quản lý, chăm sóc	>500	200-500	<200
Chỉ số 3b. Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh COVID-19 còn trống	>30	10-30	<10

Sau đó kết hợp với chỉ số 3c; nếu chỉ số 3c không đạt mức tối thiểu thì phải giảm khả năng đáp ứng xuống một mức (trừ trường hợp đang ở khả năng thấp).

4.3. Bước 3: Xác định cấp độ dịch

Cấp độ dịch được xác định dựa trên tổng hợp kết quả đánh giá Mức độ lây nhiễm (4 mức tại bước 1) và Khả năng đáp ứng (3 khả năng tại bước 2), sau đó có thể được hiệu chỉnh bởi chỉ số 1c của Tiêu chí 1, theo bảng 3 dưới đây:

Bảng 3: Bảng tính cấp độ dịch

Khả năng đáp ứng \ Mức độ lây nhiễm	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4
	Cao	Cấp 1	Cấp 1	Cấp 2
Trung bình	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
Thấp	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 4

Sau khi tính được cấp độ dịch ở địa bàn cấp xã theo bảng 3 cần sử dụng chỉ số 1c trong tiêu chí 1 để hiệu chỉnh và xác định cấp độ dịch. Nếu chỉ số 1c vượt ngưỡng 6/100.000 dân trên địa bàn cấp xã thì phải nâng cấp độ dịch lên một cấp độ (trừ trường hợp đang ở cấp độ 4).

IV. CÁC BIỆN PHÁP CHUYÊN MÔN

1. Chuẩn bị năng lực ứng phó với dịch COVID-19

Để đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, các địa phương, đơn vị cần thực hiện các nội dung sau:

a) Xây dựng kịch bản và phương án bảo đảm công tác y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 theo từng cấp độ dịch; tổ chức triển khai khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

b) Tăng cường khả năng thu dung, điều trị và chăm sóc người mắc COVID-19:

- Đánh giá năng lực quản lý, chăm sóc người mắc COVID-19 (F0) tại tuyến xã; bảo đảm đáp ứng về giường bệnh COVID-19 tại cơ sở thu dung, điều trị cấp huyện và giường hồi sức cấp cứu (ICU) có đủ nhân viên y tế phục vụ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn (bao gồm cả y tế tư nhân) sẵn sàng đảm bảo đáp ứng tình hình dịch ở cấp độ cao nhất. Cập nhật số liệu và quản lý phần mềm báo cáo các cơ sở thu dung, điều trị F0.

- Thực hiện đánh giá, phân loại bệnh nhân tại tất cả các tuyến, nhất là từ tuyến xã để triển khai quản lý, chăm sóc F0 tại nhà hoặc tại các cơ sở y tế phù hợp; không để tình trạng chuyển tầng, chuyển tuyến không đúng chỉ định nhằm giảm quá tải tuyến trên.

- Có kế hoạch bảo đảm khi có dịch xảy ra: các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên có hệ thống cung cấp ô xy hóa lỏng, khí nén; các trạm y tế xã, phường, thị trấn bảo đảm cung cấp ô xy y tế; có kế hoạch tổ chức các trạm y tế lưu động, tổ chức chăm sóc F0 tại cộng đồng, tổ chức quản lý F0 tại nhà; địa bàn có dịch bệnh cấp 3 trở lên phải có phương án mở rộng năng lực thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19, không để quá tải diện rộng.

- Tổ chức cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vừa điều trị bệnh nhân thông thường vừa điều trị COVID-19. Bảo đảm tổ chức phân luồng, sàng lọc các trường hợp nghi nhiễm đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phát hiện ca bệnh, quản lý chặt chẽ, tránh lây nhiễm chéo trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

c) Nâng cao năng lực thu dung, điều trị, chăm sóc bệnh nhân các tuyến nhất là tuyến cơ sở. Tập huấn và thực hiện phân loại, điều trị bệnh nhân COVID-19 theo mô hình tháp của Bộ Y tế, tránh tình trạng dồn lên bệnh viện tuyến trên gây quá tải. Rà soát, chủ động tăng cường năng lực hệ thống y tế; có kế hoạch rõ ràng với các kịch bản cụ thể, không để bị động. Tuyệt đối không để tình trạng người dân xét nghiệm có kết quả dương tính mà không tiếp cận được dịch vụ y tế, không được cấp phát thuốc, không được quản lý, theo dõi sức khỏe. Đảm bảo không bỏ sót việc cung cấp oxy y tế, chuyển tuyến kịp thời cho người thuộc nhóm nguy cơ tăng nặng, tử vong, người khó tiếp cận khi theo dõi tại nhà. Xây dựng hệ thống chuyển tuyến đảm bảo sự tiếp cận của mọi người dân.

d) Tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truy vết, xét nghiệm, cách ly y tế và điều trị trên địa bàn.

2. Xét nghiệm

a) Việc xét nghiệm được thực hiện bằng một phương pháp hoặc kết hợp các phương pháp xét nghiệm khác nhau để phát hiện SARS-CoV-2.

b) Việc thực hiện xét nghiệm để xử lý ổ dịch: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các địa phương để quyết định đối tượng, địa bàn xét nghiệm phù hợp, lấy mẫu xét nghiệm gửi Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương để giải trình tự gen các trường hợp có dấu hiệu bất thường.

c) Không chỉ định xét nghiệm đối với việc đi lại của người dân khi di chuyển trong nước.

3. Cách ly y tế

Đối với người người tiếp xúc gần (F1), người nhập cảnh: thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

- Đẩy nhanh tốc độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 và thực hiện tiêm đủ mũi phòng COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Rà soát, lập danh sách các đối tượng nguy cơ, tổ chức tiêm vét, tiêm bổ sung, tiêm nhắc lại cho tất cả các đối tượng đủ điều kiện tiêm chủng.

5. Điều trị F0: thực hiện theo các hướng dẫn phân tuyến, phân tầng của Bộ Y tế.

6. Đối với công tác đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng/quán ăn, tại các cơ sở giáo dục đào tạo, đối với người điều khiển phương tiện vận chuyển thực hiện theo các hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công Thương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Hướng dẫn các địa phương đánh giá cấp độ dịch theo hướng dẫn tại Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế, cập nhật kịp thời cấp độ dịch từ quy mô cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 bảo đảm số giường hồi sức cấp cứu (ICU) sẵn sàng đáp ứng tình hình dịch ở cấp độ 4.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm các quy định phòng, chống dịch trong tình hình mới (quản lý, điều trị F0 tại nhà, truy vết, xét nghiệm, cách ly...).

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh huy động nguồn lực về phương tiện, trang thiết bị, ô xy, nhân lực... để đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống dịch và chăm sóc sức khỏe cho người dân trong mọi tình huống. Tiếp tục củng cố năng lực của hệ thống y tế từ tuyến xã đến tuyến tỉnh.

- Phối hợp Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã rà soát, đánh giá sự cần thiết, đề xuất thành lập các trạm y tế/tổ y tế lưu động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh cho công nhân, người lao động.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng và khai thác, sử dụng dữ liệu phần mềm PC-COVID vào kiểm soát dịch bệnh COVID-19. Chỉ đạo các cơ sở tiêm chủng cập nhật kịp thời dữ liệu tiêm vắc xin hằng ngày trên Nền tảng quản lý tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 tại địa chỉ <https://tiemchungcovid19.moh.gov.vn>.

- Triển khai kịp thời, an toàn, hiệu quả Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo hướng dẫn và phân bổ vắc xin của Bộ Y tế.

2. Sở Giao thông vận tải

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn tổ chức hoạt động vận tải hàng hóa, hành khách bằng đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh phù hợp điều kiện phòng, chống dịch bệnh đảm bảo “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” đối với từng cấp độ dịch. Hướng dẫn công tác phòng, chống dịch đối với các hoạt động thi công xây dựng công trình giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng, chống dịch đối với hoạt động vận tải hàng hóa, hành khách bằng đường bộ, đường thủy nội địa; hoạt động đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương

- Chỉ đạo công tác bảo đảm hàng hóa, nguyên vật liệu, năng lượng để đáp ứng yêu cầu phục hồi sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án công nghiệp quan trọng; hỗ trợ tối đa các nhà máy duy trì và khôi phục sản xuất để giữ đơn hàng, chuỗi cung ứng.

- Chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch huy động lực lượng vận chuyển, cung ứng hàng hóa thiết yếu cho các khu vực cách ly, phong tỏa.

4. Công an tỉnh

- Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội và an ninh mạng, tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là hành vi chống lại lực lượng chức năng tham gia phòng, chống dịch COVID-19; xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng chính sách phòng, chống dịch.

- Triển khai hiệu quả, kịp thời việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu dân cư trong quản lý xã hội, phòng, chống dịch COVID-19 và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp Sở Y tế và chính quyền địa phương thường xuyên trao đổi, cập nhật thông tin quản lý việc cư trú, thông tin y tế và di biến động của người dân trên địa bàn.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch; tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu cá nhân công dân.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch COVID-19; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở xã, phường, thị trấn, thôn, xóm, khu dân cư, người dân thực hiện nghiêm quy định, hướng dẫn phòng, chống dịch, tránh để lây lan ra cộng đồng. Đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng, chống dịch đảm bảo chủ động, thống nhất, tạo sự đồng thuận xã hội.

- Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu dân cư trong quản lý xã hội, phòng, chống dịch COVID-19 và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động giáo dục và đào tạo; phối hợp với Sở Y tế, các địa phương tổ chức tiêm chủng cho học sinh trong độ tuổi khi có hướng dẫn và phân bổ chỉ tiêu vắc xin của Bộ Y tế.

- Thực hiện nghiêm các giải pháp để tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục đảm bảo linh hoạt, chủ động, an toàn, hiệu quả, phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19 ở từng địa phương.

7. Sở Nội vụ

- Rà soát, hướng dẫn hoạt động của các cơ sở, địa điểm, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 ở các cấp độ dịch.

- Tham mưu UBND tỉnh phát động các phong trào thi đua trong phòng, chống dịch COVID-19, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Rà soát hướng dẫn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch ở các cấp độ dịch.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp; chính sách ưu đãi thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, trong nước thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Tài chính: Tham mưu phương án bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện Kế hoạch

11. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Triển khai đồng bộ các biện pháp công tác biên phòng, nắm chắc tình hình ngoại biên, biên giới, trên biển, khu vực biên giới; quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh tại cửa khẩu, cảng biển, cửa lạch, chủ trì đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực biên giới, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật, chống xuất, nhập cảnh trái phép và phòng, chống dịch COVID-19. Thực hiện tốt công tác đối ngoại biên phòng, phối hợp lực lượng chức năng của Bộ phận, chống dịch COVID-19 và giải quyết tốt các vấn đề phát sinh hai bên biên giới.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các lực lượng chức năng có liên quan thực hiện nghiêm việc giám sát, kiểm soát chặt chẽ dịch tại cửa khẩu, cảng biển, các đường mòn, lối mở; thông báo kịp thời về tình hình nhập cảnh liên quan đến dịch bệnh cho ngành Y tế phối hợp xử lý. Thực hiện nghiêm việc tạm dừng, đóng cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn đánh giá chính xác cấp độ dịch tối thiểu hàng tuần theo quy định tại Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế để áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp; định kỳ báo cáo kết quả đánh giá cấp độ dịch hàng tuần và báo cáo ngay khi có thay đổi cấp độ dịch trên địa bàn về Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh (qua Sở Y tế). Tăng cường đôn đốc, kiểm tra và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh khi tình hình dịch bệnh thay đổi.

- Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra đến cấp cơ sở, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh khi tình hình dịch bệnh thay đổi.

- Duy trì chế độ ứng trực thường xuyên, hoạt động của các Tổ giám sát và tuyên truyền phòng chống COVID tại cộng đồng, đội phòng chống dịch cơ động của huyện, thành phố, thị xã và xã, phường, thị trấn để đáp ứng công tác phòng chống dịch phức tạp trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế đảm bảo xử lý nhanh, kịp thời kiểm soát dịch bệnh trong mọi tình huống trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, kiểm soát lây nhiễm COVID-19 tại các cơ sở khám, chữa bệnh, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn và các khu vực có nguy cơ khác.

- Đảm bảo tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo kế hoạch và hướng dẫn của ngành Y tế.

- Xây dựng kế hoạch thiết lập trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng và kế hoạch cung cấp ôxy y tế cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn để đáp ứng khi có dịch xảy ra.

- Chủ động chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, phương tiện, vật tư... theo phương châm “4 tại chỗ” để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch; huy động lực lượng các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức trong hệ thống chính trị tham gia phòng, chống dịch khi có yêu cầu.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện Kế hoạch.

13. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ban, ngành Trung ương liên quan, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh và căn cứ nội dung Kế hoạch này để triển khai kịp thời các nhiệm vụ, biện pháp phòng chống dịch theo chức năng, lĩnh vực, địa bàn quản lý; tăng cường cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, không gây phiền hà, phát sinh các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người dân; tổ chức có hiệu quả phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19”.

Tùy theo tình hình diễn biến của dịch bệnh COVID-19, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung các nội dung liên quan phù hợp thực tế. Trong

quá trình thực hiện, căn cứ điều kiện thực tế và yêu cầu nhiệm vụ, các đơn vị, địa phương báo cáo, xin ý kiến Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh về việc áp dụng biện pháp phòng, chống dịch theo quy định tại Kế hoạch này.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, VX₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trọng Hải

BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH
Áp dụng đối với tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân

1. Đối với tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
1. Tổ chức hoạt động tập trung trong nhà, ngoài trời				
Đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 <i>(1) Hoạt động trong nhà</i> (hội họp, tập huấn, hội thảo...) * 100% người tham gia đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 <i>Tổ chức đám cưới, đám tang</i> có giám sát của chính quyền địa phương tại cấp 2,3,4	Không hạn chế số người	Không hạn chế số người*	≤100 người*	≤50 người*
<i>(2) Hoạt động ngoài trời</i> * 100% người tham gia đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 <i>Tổ chức đám cưới, đám tang</i> có giám sát của chính quyền địa phương tại cấp 2,3,4	Không hạn chế số người	Không hạn chế số người*	≤100 người*	≤50 người*
2. Vận tải hành khách công cộng đường bộ (bao gồm cả vận tải hành khách nội tỉnh và liên tỉnh), đường thủy nội địa, hàng hải				
Đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 (đối với đường sắt áp dụng theo văn bản quy định của Bộ Giao thông vận tải). *Theo hướng dẫn của Bộ Giao Thông vận tải và Sở Giao	Hoạt động bình thường*	Hoạt động có điều kiện*	Không hoạt động/Hoạt động hạn chế, có điều kiện*	Không hoạt động/Hoạt động hạn chế, có điều kiện*

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
thông vận tải.				
3. Lưu thông, vận chuyển hàng hóa nội tỉnh hoặc liên tỉnh				
<p>Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giao Thông vận tải và Sở Giao thông vận tải đảm bảo thống nhất, đồng bộ theo quy định phòng, chống dịch của các bộ, ngành liên quan và các tỉnh, thành phố</p> <p><i>*Đối với Người vận chuyển hàng bằng xe máy sử dụng công nghệ có đăng ký (bao gồm nhân viên của doanh nghiệp bưu chính): Trong trường hợp cần thiết UBND tỉnh sẽ quy định về số lượng người tham gia lưu thông trong cùng một thời điểm.</i></p>	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động*
4. Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ				
<p>4.1. Cơ sở sản xuất, đơn vị thi công các dự án, công trình giao thông, xây dựng</p> <p><i>*Chủ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có kế hoạch phòng, chống dịch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.</i></p>	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động*
<p>4.2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ bao gồm trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, chợ trừ các cơ sở quy định tại Điểm 4.3, 4.4</p> <p><i>*Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.</i></p> <p><i>** Trường hợp cần thiết, UBND tỉnh sẽ quy định hạn chế</i></p>	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động hạn chế**

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
số lượng người bán/mua cùng một thời điểm.				
<p>4.3. Trung tâm hội nghị, tiệc cưới, nhà hàng, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn, uống</p> <p>* Chủ cơ sở có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.</p> <p>** Chủ cơ sở đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19</p>	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động* Không quá 50% công suất của cơ sở	Bán mang về**
<p>4.4. Cơ sở kinh doanh các dịch vụ có nguy cơ lây nhiễm cao</p> <p>* Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19. Chủ cơ sở và những người tham gia đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19.</p>				
- Dịch vụ cắt tóc, gội đầu, làm móng tay/móng chân, cơ sở thẩm mỹ/spa, phòng tập gym, bi-a, yoga; xông hơi, massage; các điểm cung cấp trò chơi điện tử, điểm truy cập internet công cộng	Hoạt động	Hoạt động*	Hoạt động* Không quá 50% công suất của cơ sở	Ngừng hoạt động
- Dịch vụ karaoke	Hoạt động*	Hoạt động hạn chế*	Hoạt động hạn chế* Không quá 50% công suất của cơ sở	Ngừng hoạt động

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
- Vũ trường, quán bar	Hoạt động*	Hoạt động hạn chế*	Hoạt động hạn chế* Không quá 50% công suất của cơ sở	Ngừng hoạt động
4.5. Hoạt động bán hàng rong, vé số dạo,... * Đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động có điều kiện*	Ngừng hoạt động
5. Hoạt động giáo dục, đào tạo trực tiếp				
* Đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. ** Thời gian, số lượng không quá 25 học sinh/lớp, ngừng một số hoạt động theo hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo. Kết hợp với dạy, học trực tuyến và qua truyền hình.	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động hạn chế**	Ngừng hoạt động/Hoạt động hạn chế**
6. Hoạt động cơ quan, công sở				
Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19. * Giảm số lượng người làm việc (UBND tỉnh quy định tùy theo tình hình thực tế), tăng cường làm việc trực tuyến.	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động hạn chế*	Hoạt động hạn chế*
7. Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự				
* Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng	Không hạn chế số người*	Không hạn chế số người*	≤100 người	≤50 người**

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
<p>dẫn của Bộ Nội vụ.</p> <p>** 100% người tham gia đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19</p>				
8. Hoạt động nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, tham quan du lịch; biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao				
<p>8.1. Cơ sở, địa điểm nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, điểm tham quan du lịch</p> <p>* Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động* Không tập trung quá 100 người tại một thời điểm	Ngừng hoạt động
<p>8.2. Bảo tàng, triển lãm, thư viện, rạp chiếu phim, cơ sở, địa điểm biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao,...</p> <p>* Cơ sở có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 (bao gồm việc tự tổ chức xét nghiệm cho nhân viên, người lao động, điều kiện đối với người thăm quan, khán thính giả và phương án xử lý khi có ca mắc mới) theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động* Không tập trung quá 100 người tại một thời điểm	Ngừng hoạt động
9. Ứng dụng công nghệ thông tin				
9.1. Cập nhật thông tin về tiêm chủng vắc xin, kết quả xét nghiệm COVID-19, kết quả điều trị COVID-19	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
9.2. Quản lý thông tin người vào/ra địa điểm công cộng,	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
sử dụng phương tiện giao thông công cộng, các địa điểm sản xuất, kinh doanh, sự kiện đông người bằng mã QR.				

2. Đối với cá nhân

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
1. Tuân thủ 5K	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
2. Ứng dụng công nghệ thông tin Sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định để khai báo y tế, đăng ký tiêm chủng vắc xin, khám chữa bệnh (nếu có điện thoại thông minh). Sử dụng mã QR theo quy định của chính quyền và cơ quan y tế.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
3. Đi lại của người dân đến từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau * Tuân thủ điều kiện về tiêm chủng, xét nghiệm, cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế, UBND tỉnh và Sở Y tế.	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế, có điều kiện*	Hạn chế*